

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 13/9/2022.

V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh.

2. Ông Võ Văn Liềm.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cúc – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 260/2022/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 6 năm 2022, về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 17 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 64/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 07 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Thị Như Y – sinh năm 2000, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: ấp A, xã V, huyện G, tỉnh K.

2. Bị đơn: Ông Danh Hoàng L - sinh năm 1994, vắng mặt.

Địa chỉ: ấp A1, xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/6/2022, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn bà Thị Như Y như sau: Bà kết hôn với ông Danh Hoàng L vào năm 2017, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện G, tỉnh K vào ngày 24/9/2018.

Sau khi kết hôn, vợ chồng bà sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, vợ chồng đi làm chung ở Đồng Nai nhưng sau đó ông L bỏ về và sau đó bà kêu ông L quay lên làm

chung nhưng ông không lên, sau đó ông L lên Bình Dương làm một mình. Khi bà đi làm ở thành phố Hồ Chí Minh và bị cách ly, bà có hỏi mượn ông L 500.000 đồng để mua thuốc và mua thức ăn nhưng ông L không cho. Sau đó ông L đòi ly hôn. Vợ chồng bà sống ly thân cho đến nay hơn 18 tháng. Sau thời gian mâu thuẫn và sống ly thân, bà xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được, bà không còn tình cảm yêu thương ông Danh Hoàng L nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Danh Hoàng L.

Thời gian chung sống với nhau vợ chồng bà có 01 người con chung tên Danh Hoàng T - sinh ngày 22/10/2017, hiện bà đang nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Vợ chồng bà không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà cam đoan vợ chồng bà không có nợ chung.

Nguyên vọng:

Về quan hệ hôn nhân: Bà xin được ly hôn với ông Danh Hoàng L.

Về con chung: Bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Danh Hoàng T- sinh ngày 22/10/2017 và không yêu cầu ông Danh Hoàng L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Danh Hoàng L đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng ông Danh Hoàng L không đến Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay bất cứ yêu cầu nào của ông Danh Hoàng L.

- Phát biểu của kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang tại phiên tòa:

Về việc tuân thủ theo pháp luật về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tuân thủ các thủ tục về thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết vụ kiện; Việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tổng đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định; Thủ tục công khai chứng cứ và hòa giải đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa là không tuân thủ quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho bà Thị Như Y được ly hôn với ông Danh Hoàng L. Về con chung, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Danh Hoàng T

- sinh ngày 22/10/2017 cho bà Thị Như Y tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên Viện kiểm sát không có đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Thị Như Y và ông Danh Hoàng L là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bà Thị Như Y có đơn xin xét xử vắng mặt xét thấy việc vắng mặt của bà Như Y không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt bà Thị Như Y.

Ông Danh Hoàng L là bị đơn trong vụ án, ông Danh Hoàng L có địa chỉ rõ ràng, đó cũng là nơi ông đăng ký hộ khẩu thường trú, hiện nay ông Danh Hoàng L vẫn còn hộ khẩu thường trú ở địa chỉ trên, ngày 18 tháng 8 năm 2022, Tòa án làm việc với ông Danh H (cha ruột của ông Danh Hoàng L) để xác minh về tình trạng hôn nhân và nơi cư trú của ông Danh Hoàng L và bà Thị Như Y thì được ông H cho biết ông Danh Hoàng L hiện vẫn còn hộ khẩu ở ấp A1, xã V, huyện Gò Quao nhưng ông Danh Hoàng L đã đi làm ở Bình Dương. Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung của ông Danh Hoàng L và bà Thị Như Y thì ông H không biết. Tòa án đã tổng đạt các thủ tục tố tụng cho ông Danh Hoàng L theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông Danh Hoàng L vắng mặt tại phiên tòa 02 lần không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Danh Hoàng L.

[2] Về hôn nhân: Bà Thị Như Y và ông Danh Hoàng L kết hôn với nhau vào năm 2017, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện G, tỉnh K. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 75, ngày 24/9/2018, như vậy Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của bà Thị Như Y và ông Danh Hoàng L là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Tuy hôn nhân của bà Thị Như Y và ông Danh Hoàng L là hôn nhân tự nguyện nhưng trước khi kết hôn vợ chồng bà chưa tìm hiểu kỹ cá tính của nhau nên khi sống chung đã bộc lộ những cá tính không phù hợp dẫn đến mâu thuẫn không tự giải quyết được. Bà Thị Như Y cho rằng vợ chồng tính

tình không hợp nhau, vợ chồng đi làm chung ở Đồng Nai nhưng sau đó ông L bỏ về và sau đó bà kêu ông L quay lên làm chung nhưng ông không lên, sau đó ông L lên Bình Dương làm một mình. Khi bà đi làm ở thành phố Hồ Chí Minh và bị cách ly, bà có hỏi mượn ông L 500.000 đồng để mua thuốc và mua thức ăn nhưng ông L không cho. Sau đó ông L đòi ly hôn. Do vợ chồng bà lấy nhau vì trách nhiệm không phải vì tình cảm nên ông L không quan tâm gì đến mẹ con bà. Vợ chồng bà sống ly thân cho đến nay hơn 18 tháng. Từ khi ly thân bà và ông Danh Hoàng L không còn liên lạc với nhau. Ngày 20/7/2022 và ngày 01/8/2022, Tòa án đã tổ chức hòa giải để động viên, giải thích giúp vợ chồng ông bà đoàn tụ nhưng ông Danh Hoàng L không có mặt tại Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay yêu cầu gì của ông Danh Hoàng L. Xét thấy, vợ chồng bà Thị Như Y và ông Danh Hoàng L đã sống ly thân với nhau tính đến ngày xét xử là hơn 18 tháng. Trong thời gian này, ông Danh Hoàng L không liên lạc với bà Thị Như Y, điều đó chứng minh ông Danh Hoàng L không còn quan tâm gì đến cuộc hôn nhân này, cho thấy mục đích hôn nhân của ông bà không đạt được. Bà Thị Như Y cương quyết xin ly hôn với ông Danh Hoàng L và khẳng định không còn tình cảm yêu thương ông Danh Hoàng L, vì vậy áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Thị Như Y.

[4] Về con chung: Bà Thị Như Y và ông Danh Hoàng L có 01 người con chung tên Danh Hoàng T - sinh ngày 22/10/2017, bà Thị Như Y đang nuôi dưỡng. Hiện ông Danh Hoàng L không có ý kiến gì về quyền nuôi con, còn bà Thị Như Y yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Tính nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Thị Như Y.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Thị Như Y không yêu cầu vì vậy Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Thị Như Y không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Tại phiên tòa, sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát có đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Bà Thị Như Y phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0008938, ngày 17/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thị Như Y.

Về hôn nhân: Xử cho bà Thị Như Y và ông Danh Hoàng L được ly hôn với nhau.

Về con chung: Giao cháu Danh Hoàng T - sinh ngày 22/10/2017 cho bà Thị Như Y tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Ông Danh Hoàng L được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được phép ngăn cản ông thực hiện quyền này.

Các đương sự được quyền xin thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: HĐXX miễn xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Thị Như Y phải chịu nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0008938, ngày 17/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM./ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS Gò Quao;
- Chi cục THA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Thị Thùy Trang